

## THÔNG BÁO

**Tuyển sinh trình độ Thạc sĩ dược học ngành Dược liệu - Dược học cổ truyền  
năm 2026**

Kính gửi:

- Các Trường Đại học Y - Dược, Học viện, Viện;
- Các Sở Y tế, Bệnh viện, Trung tâm y tế, Phòng Y tế;
- Các Đơn vị Y tế thuộc lực lượng vũ trang;
- Hội Đồng y các tỉnh/ thành phố;
- Các công ty, nhà máy, doanh nghiệp, tổ chức dược phẩm.

*Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư 03/2022/TT- BGD-ĐT quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non.*

*Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT- BGD-ĐT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và đào tạo sửa đổi một số điều Thông tư số 03/2022/TT- BGD-ĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non.*

*Căn cứ Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;*

*Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-BDGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam đào tạo ngành Dược liệu - Dược học cổ truyền trình độ thạc sĩ;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 40/2015/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2015 giữa Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh);*

*Căn cứ Nghị quyết 481/NQ-HĐTHVYDHCCTVN ngày 24/06/2021 của Hội đồng trường Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng trường Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;*

*Nghị quyết số 72/NQ-HĐT ngày 01 tháng 07 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Nghị quyết số 01/NQ-HĐT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;*

*Nghị quyết số 83/NQ-HĐT ngày 06 tháng 08 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 01/NQ-HĐT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;*

*Nghị quyết số 102/NQ-HĐT ngày 16 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Nghị quyết 72/NQ-HĐT ngày 01 tháng 07 năm 2025 và Nghị quyết số 01/NQ-HĐT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;*

## **I. DỰ KIẾN CHỈ TIÊU TUYỂN SINH**

| TT | Trình độ                      | Ngành                          | Chỉ tiêu | Thi tuyển | Xét tuyển |
|----|-------------------------------|--------------------------------|----------|-----------|-----------|
| 1  | Thạc sĩ định hướng nghiên cứu | Dược liệu - Dược học cổ truyền | 30       | 00        | 30        |
| 2  | Thạc sĩ định hướng ứng dụng   | Dược liệu - Dược học cổ truyền | 30       | 30        | 00        |

*(Chỉ tiêu tuyển sinh Thạc sĩ có thể thay đổi nếu có hướng dẫn mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2026).*

### **2. Tuyển sinh trình độ Thạc sĩ Dược liệu- Dược học cổ truyền định hướng nghiên cứu**

#### **2.1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển**

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với trình độ đào tạo thạc sĩ Dược liệu- Dược học cổ truyền và hạng tốt nghiệp trình độ đại học từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu;

b) Ngành đăng kí dự tuyển được xem là ngành đúng với ngành đào tạo được xác định theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 12/2024/TT-BDĐT ngày 10/10/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

c) Thí sinh dự tuyển có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Học viện cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển (phụ lục 1).

Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai.

e. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

g. Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định.

## **2.2. Phương thức tuyển sinh, số lần tuyển sinh và địa điểm tổ chức tuyển sinh**

### **2.2.1. Xét tuyển:**

- Áp dụng đối với các ứng viên đăng ký tuyển sinh chương trình Thạc sĩ định hướng nghiên cứu đáp ứng đủ điều kiện tại mục 2.1.

- Các ứng viên người nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam đáp ứng đủ điều kiện tại mục 2.1 đối với người nước ngoài.

### **2.2.2. Số lần tuyển sinh và địa điểm tuyển sinh**

- Tuyển sinh: 2 lần/năm. (chỉ tổ chức tuyển sinh đợt 2 khi còn chỉ tiêu)

- Địa điểm tổ chức thi tuyển sinh: Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam – Số 2 - Trần Phú – Đại Mỗ – Hà Nội.

## **2.3. Hình thức xét tuyển:**

- Phần 1: Đánh giá hồ sơ ứng viên

- Phần 2: Đánh giá đề cương nghiên cứu và năng lực của ứng viên

#### **2.4. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm**

1. Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu có trong hồ sơ dự thi).
2. Sơ yếu lý lịch.
3. Bản sao giấy khai sinh.
4. Giấy chứng nhận sức khỏe.
5. 04 ảnh 3x4 (ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh mặt sau ảnh, ảnh để trong phong bì).
6. Giấy xác nhận thâm niên công tác (nếu có).
7. Bằng tốt nghiệp và Bảng điểm đại học (bản sao công chứng hợp lệ).
8. Đối với ứng viên tốt nghiệp đại học nước ngoài:
  - Bằng tốt nghiệp, Bảng điểm đại học và Bảng học vị (nếu có) (bản sao công chứng hợp lệ).
  - Công nhận văn bằng của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo (bản sao công chứng hợp lệ).
9. Bằng tốt nghiệp khác, Bảng điểm (nếu có, bản sao công chứng hợp lệ).
10. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan trực tiếp quản lý (bản chính nếu có)
11. Đề cương nghiên cứu (Mẫu đề cương nghiên cứu tại phụ lục 2)
12. Minh chứng các công bố khoa học liên quan lĩnh vực nghiên cứu
13. Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có, bản sao công chứng hợp lệ).
14. Văn bằng hoặc Chứng chỉ ngoại ngữ (bản sao công chứng hợp lệ).

#### **2.5. Điều kiện trúng tuyển**

Chỉ tiêu chương trình thạc sĩ Dược liệu- Dược học cổ truyền định hướng nghiên cứu nếu xét trúng tuyển chưa hết chỉ tiêu sẽ được chuyển sang chương trình thạc sĩ Dược liệu- Dược học cổ truyền định hướng ứng dụng hoặc ngược lại.

- Phần 1: Hồ sơ đạt yêu cầu quy định tại phần 2.1
- Phần 2: Tổng điểm phải đạt từ 7,0 điểm/10 điểm trở lên
- Căn cứ kết quả xét tuyển xếp thứ tự đến hết chỉ tiêu.
- Trường hợp ứng viên có điểm bằng nhau cùng đợt xét tuyển, xác định người trúng tuyển theo thứ tự: 1. Điểm tổng kết trung bình toàn khóa trong chương trình đào tạo Đại học cao hơn; 2. điểm bài báo và thành tích tham gia nghiên cứu khoa học cao hơn; 3. Các đối tượng ưu tiên; 4. nữ.

#### **2.6. Hình thức đào tạo chính quy: Tập trung 1,5 năm - 02 năm**

### 3. Tuyển sinh trình độ Thạc sĩ Dược liệu- Dược học cổ truyền định hướng ứng dụng

#### 3.1. Đối tượng và điều kiện dự thi

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với trình độ đào tạo thạc sĩ Dược liệu- Dược học cổ truyền.

b) Ngành đăng kí dự tuyển được xem là ngành đúng với ngành đào tạo được xác định theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 12/2024/TT-BDDT ngày 10/10/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BDDT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

c) Thí sinh dự tuyển có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Học viện cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển (phụ lục 1).

d. Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai.

e. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

g. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định.

### 3.2. Phương thức tuyển sinh, số lần tuyển sinh và địa điểm tổ chức tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh: thi tuyển đối với thí sinh người Việt Nam và xét tuyển đối với ứng viên người nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam.

- Tuyển sinh: 2 lần/năm (chỉ tuyển sinh đợt 2 trong năm khi còn chỉ tiêu)

- Địa điểm tổ chức thi tuyển sinh: Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam – Số 2 - Trần Phú – Đại Mỗ - Hà Nội.

### 3.3. Các môn thi tuyển sinh

Thi tuyển sinh gồm 03 môn thi viết, cụ thể như sau:

- Môn ngoại ngữ (Thời gian thi 90 phút 3 kỹ năng nghe, đọc, viết): chọn một trong các ngoại ngữ sau: Anh văn hoặc Trung văn. Đề thi ngoại ngữ tương đương trình độ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Miễn thi ngoại ngữ đối với thí sinh có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Môn Hóa phân tích (tự luận), (Thời gian thi từ 120 đến 180 phút do Hội đồng tuyển sinh SDH HVYDCTVN năm 2026 quyết định).

- Môn chuyên ngành (tự luận), (Thời gian thi từ 120 đến 180 phút do Hội đồng tuyển sinh SDH HVYDCTVN năm 2026 quyết định): Dược liệu - Dược học cổ truyền.

### 3.4. Hồ sơ đăng ký dự thi gồm

1. Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu có trong hồ sơ dự thi).

2. Sơ yếu lý lịch.

3. Bản sao giấy khai sinh.

4. Giấy chứng nhận sức khỏe.

5. 04 ảnh 3x4 (ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh mặt sau ảnh, ảnh để trong phong bì).

6. Giấy xác nhận thâm niên công tác (nếu có).

7. Bằng tốt nghiệp và Bảng điểm đại học (bản sao công chứng hợp lệ).

8. Đối với ứng viên tốt nghiệp đại học nước ngoài:

- Bằng tốt nghiệp, Bảng điểm đại học và Bảng học vị (nếu có) (bản sao công chứng hợp lệ).

- Công nhận văn bằng của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo (bản sao công chứng hợp lệ).

9. Bằng tốt nghiệp khác, Bảng điểm (nếu có, bản sao công chứng hợp lệ).

10. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan trực tiếp quản lý (bản chính nếu có)

11. Minh chứng các công bố khoa học liên quan lĩnh vực nghiên cứu

12. Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có, bản sao công chứng hợp lệ).

13. Văn bằng hoặc Chứng chỉ ngoại ngữ (bản sao công chứng hợp lệ).

### **3.5. Điều kiện trúng tuyển**

Chỉ tiêu chương trình thạc sĩ định hướng nghiên cứu nếu xét trúng tuyển chưa hết chỉ tiêu sẽ được chuyển sang chương trình thạc sĩ định hướng ứng dụng hoặc ngược lại.

- Căn cứ kết quả thi xếp thứ tự (đã cộng điểm ưu tiên) và điểm trúng tuyển đến hết chỉ tiêu với điều kiện điểm đạt các môn thi từ 5.0 trở lên và đạt điều kiện trình độ ngoại ngữ theo yêu cầu.

- Trường hợp ứng viên có điểm bằng nhau cùng đợt xét tuyển, xác định người trúng tuyển theo thứ tự: 1. Điểm tổng kết trung bình toàn khóa trong chương trình đào tạo Đại học cao hơn; 2. nữ.

**3.6 Hình thức đào tạo chính quy: Tập trung 1,5 năm - 02 năm**

## **III. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN**

Áp dụng đối với thí sinh dự thi Thạc sĩ.

### **1. Đối tượng ưu tiên**

a) Người có thời gian công tác hai năm liên tục trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

b) Thương binh, người có Giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Khoản này.

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

### **3.2. Mức ưu tiên:**

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng mười điểm (10 điểm) vào kết quả thi cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện miễn thi môn ngoại

ngữ theo quy định và cộng một điểm (1 điểm) vào kết quả thi cho một trong hai môn thi (thang điểm 10).

**Ghi chú:**

- Các thí sinh thuộc diện ưu tiên đề nghị nộp giấy xác nhận ưu tiên của cơ quan có thẩm quyền khi nộp hồ sơ (không giải quyết trường hợp bổ sung giấy ưu tiên sau khi đã nộp hồ sơ).

- Mỗi thí sinh chỉ được hưởng một diện ưu tiên, thí sinh không đăng ký ưu tiên khi nộp hồ sơ dự thi sẽ không được Hội đồng thi xét duyệt ưu tiên.

- Khu vực ưu tiên căn cứ theo khu vực tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2026 đối với đợt 1 và năm 2026 đối với các đợt thi sau đợt 1.

## **VI. THỜI GIAN – ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ**

### **1. Đợt I năm 2026**

1.1. Thời gian phát hành hồ sơ: dự kiến tháng 03/2026.

1.2. Thời gian nhận hồ sơ: dự kiến từ 8h00 ngày 18/ 03/ 2026 đến 16h30 ngày 22/ 05/ 2026.

### **1.3. Hình thức nhận hồ sơ:**

- Bước 1:

Đăng ký trực tuyến theo đường link: <https://saudaihoc.vutm.edu.vn/dang-ky-xet-tuyen-sau-dai-hoc.html>

Hướng dẫn đăng ký trực tuyến (theo hướng dẫn đính kèm).

- Bước 2:

+ Nộp trực tiếp Hồ sơ dự thi tuyển tại Phòng Đào tạo Sau đại học - Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

+ Hoặc Gửi bưu điện đến địa chỉ Phòng Đào tạo Sau đại học - Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam - Số 2 - Trần Phú, Phường Đại Mỗ, Hà Nội.

### **1.4. Kinh phí tuyển sinh và đào tạo**

- Phí đăng ký dự tuyển: 60.000đ/hồ sơ. Đối với dự tuyển nghiên cứu sinh: 200.000đ/hồ sơ

- Lệ phí thi tuyển và xét tuyển: 120.000 đồng /01 môn thi đối với thí sinh

- Đối với thạc sĩ định hướng nghiên cứu: 2.000.000 đồng/đề cương nghiên cứu.

- Mức học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình từng năm học, cả khóa học theo quy định Ban hành mức thu học phí của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam.

***Ghi chú:***

- Phí đăng ký dự thi, phí dự thi nộp tại Phòng Tài chính Kế toán theo quy định của Nhà nước và Học viện (các khoản này nộp 01 lần cùng với hồ sơ đăng ký thi tuyển).
- Thí sinh không đủ tiêu chuẩn dự tuyển không được hoàn trả hồ sơ và lệ phí tuyển sinh.

**1.5. Nhận giấy báo thi:** Dự kiến ngày 01/06/2026.

**1.6. Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ:** Phòng Đào tạo sau đại học - Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam - Phòng 212 - Tầng 2 nhà 11 tầng.

**1.7. Ôn thi**

- Ôn thi: Tổ chức ôn thi các môn cơ sở, chuyên ngành.
- Thời gian bắt đầu ôn thi: Dự kiến từ ngày 25/05/2026 đến 19/06/2026 (*Kế hoạch ôn thi cụ thể nhận tại Phòng Đào tạo Sau đại học hoặc xem trên website của Học viện*).

**1.8. Thời gian - địa điểm thi, xét tuyển**

- Ngày thi dự kiến: dự kiến ngày 26 - 27/06/2026.
- Ngày xét tuyển dự kiến: dự kiến ngày 07 - 10/07/2026
- Thí sinh xem giờ thi và phòng thi cụ thể tại Phòng Đào tạo Sau đại học.
- Địa điểm thi: Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam.

Thông tin chi tiết tuyển sinh Sau đại học năm 2026 xin liên hệ với Phòng Đào tạo sau đại học. ĐT: 0433 540 277 hoặc DD: 0969530077 hoặc xem trên website: <https://www.vutm.edu.vn>.

Thí sinh tự túc ăn ở trong thời gian ôn thi và thi tại Học viện

**2. Đợt II năm 2026 (dự kiến)**

**2.1. Thời gian phát hành hồ sơ:** dự kiến từ ngày 20/ 07/2026.

**2.2. Thời gian nhận hồ sơ:** dự kiến từ 8h00' ngày 28/ 07/ 2026 đến 16h30' ngày 22/ 09/ 2026.

**2.3. Hình thức nhận hồ sơ:**

- Bước 1:  
Đăng ký trực tuyến theo đường link: <https://saudaihoc.vutm.edu.vn/dang-ky-xet-tuyen-sau-dai-hoc.html>

Hướng dẫn đăng ký trực tuyến (*theo hướng dẫn đính kèm*).

- Bước 2:  
+ Nộp trực tiếp Hồ sơ dự thi tuyển tại Phòng Đào tạo Sau đại học - Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam;

+ Hoặc Gửi bưu điện đến địa chỉ Phòng Đào tạo Sau đại học - Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam - Số 2 - Trần Phú, Phường Đại Mỗ, Hà Nội.

#### **2.4. Kinh phí tuyển sinh và đào tạo**

- Phí đăng ký dự tuyển: 60.000đ/hồ sơ. Đối với dự tuyển nghiên cứu sinh: 200.000đ/hồ sơ

- Lệ phí thi tuyển và xét tuyển: 120.000 đồng /01 môn thi đối với thí sinh

- Đối với thạc sĩ định hướng nghiên cứu: 2.000.000 đồng/đề cương nghiên cứu.

- Mức học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình từng năm học, cả khóa học theo quy định Ban hành mức thu học phí của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam.

#### ***Ghi chú:***

- Phí đăng ký dự thi, phí dự thi nộp tại Phòng Tài chính Kế toán theo quy định của Nhà nước và Học viện (các khoản này nộp 01 lần cùng với hồ sơ đăng ký thi tuyển).

- Thí sinh không đủ tiêu chuẩn dự tuyển không được hoàn trả hồ sơ và lệ phí tuyển sinh.

#### **2.5. Nhận giấy báo thi:** Dự kiến ngày 09/10/2026

**2.6. Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ:** Phòng Đào tạo sau đại học - Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam - Phòng 212 - Tầng 2 nhà 11 tầng.

#### **2.7. Ôn thi**

- Ôn thi: Tổ chức ôn thi các môn cơ sở, chuyên ngành và ngoại ngữ cho các đối tượng dự thi.

- Thời gian bắt đầu ôn thi: Dự kiến từ ngày 14/09/2026

(Kế hoạch ôn thi cụ thể nhận tại Phòng Đào tạo Sau đại học hoặc xem trên website của Học viện).

#### **2.8. Thời gian - địa điểm thi**

- Ngày thi dự kiến: dự kiến ngày 28,29/10/2026.

- Thí sinh xem giờ thi và phòng thi cụ thể tại Phòng Đào tạo sau đại học.

- Địa điểm thi: Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam.

Thông tin chi tiết tuyển sinh Sau đại học năm 2026 xin liên hệ với Phòng Đào tạo sau đại học. ĐT: 0433 540 277 hoặc ĐD: 0969530077 hoặc xem trên website:

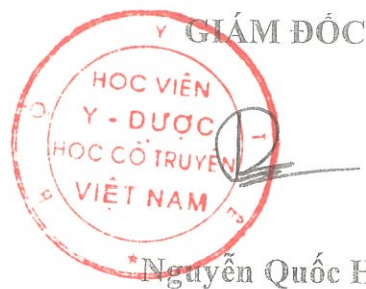
<http://www.vutm.edu.vn>

Thí sinh tự túc ăn ở trong thời gian ôn thi và thi tại Học viện.

Nhận được thông báo này, trân trọng đề nghị Quý cơ quan thông báo nội dung tuyển sinh Sau đại học năm 2026 của Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam cho các đơn vị trực thuộc để cán bộ có đủ điều kiện và nguyện vọng thi tuyển làm các thủ tục cần thiết dự thi theo đúng kế hoạch./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục KHCN&ĐT Bộ Y tế (để b/c);
- Vụ GDĐH Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Các Phòng ban (để phối hợp th/h);
- Website Học viện;
- Lưu: VT, SĐH.



Nguyễn Quốc Huy

**PHỤ LỤC 1**

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ  
NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC  
NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN  
SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

| TT | Ngôn ngữ         | Chứng chỉ/Văn bằng                        | Trình độ/thang điểm                                                      |                                                                        |
|----|------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
|    |                  |                                           | Tương đương Bậc 3                                                        | Tương đương Bậc 4                                                      |
| 1  | Tiếng Anh        | TOEFL iBT                                 | 30 -45                                                                   | 46 - 93                                                                |
|    |                  | TOEFL ITP                                 | 450 - 499                                                                |                                                                        |
|    |                  | IELTS                                     | 4.0 – 5.0                                                                | 5.5 – 6.5                                                              |
|    |                  | Cambridge Assessment English              | B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/Linguaskill. Thang điểm: 140 -159 | B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill. Thang điểm 160 - 179         |
|    |                  | TOEIC (4 KỸ NĂNG)                         | Nghe: 275 – 399<br>Đọc: 275 – 384<br>Nói: 120 – 159<br>Viết: 120 - 149   | Nghe: 400 - 489<br>Đọc: 385 - 454<br>Nói: 160 - 179<br>Viết: 150 - 179 |
|    |                  | Aptis ESOL                                | B1                                                                       | B2                                                                     |
| 2  | Tiếng Pháp       | CIEP/Alliance francaise diplomas          | TCF: 300 – 399<br>Văn bằng DELF B1<br>Diplôme de Langue                  | TCF: 400 - 499<br>Văn bằng DELF B2<br>Diplôme de Langue                |
| 3  | Tiếng Đức        | Goethe Institut                           | Goethe – Zertifikat B1                                                   | Goethe – Zertifikat B2                                                 |
|    |                  | The German TestDaF Language certificate   | TestDaF Bậc 3 (TDN 3)                                                    | TestDaF Bậc 4 (TDN 4)                                                  |
| 4  | Tiếng Trung Quốc | Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)               | HSK bậc 3                                                                | HSK bậc 4                                                              |
| 5  | Tiếng Nhật       | Japanese Language Proficiency test (JLPT) | N4                                                                       | N3                                                                     |
| 6  | Tiếng Nga        |                                           |                                                                          |                                                                        |

Số: 58 /QB-BGDĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận các cấp độ của chứng chỉ tiếng Anh Versant English Placement Test tương đương với các bậc 1, 2, 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam để sử dụng trong tuyển sinh, đào tạo các trình độ của giáo dục đại học**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ);

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Xét đề nghị của Tập đoàn Giáo dục Pearson về việc công nhận các cấp độ của chứng chỉ tiếng Anh Versant English Placement Test tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Theo đề nghị của Hội đồng đánh giá chứng chỉ tiếng Anh Versant English Placement Test tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam để sử dụng trong tuyển sinh, đào tạo các trình độ của giáo dục đại học và đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận các cấp độ của chứng chỉ tiếng Anh Versant English Placement Test (VEPT) tương đương với các bậc 1, 2, 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (KNLNNVN) để sử dụng trong tuyển sinh, đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, mức độ đạt 3/6 bậc, cụ thể như sau:

| Khung thang điểm VEPT | KNLNNVN |
|-----------------------|---------|
| 10 - 29               | Bậc 1   |
| 30 - 42               | Bậc 2   |
| 43 - 66               | Bậc 3   |

Đối với chứng chỉ tiếng Anh VEPT đạt từ 67 điểm trở lên được dùng thay cho chứng chỉ tương đương với Bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam để sử dụng trong tuyển sinh, đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

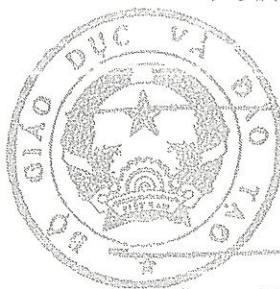
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các cơ sở GDĐH, viện khoa học được phép đào tạo trình độ tiến sĩ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, QLCL.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC



*Phạm Ngọc Thương*

Phạm Ngọc Thương

Số: 925 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Công nhận các cấp độ của chứng chỉ tiếng Anh Aptis ESOL International Certificate tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

## BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài;

Xét đề nghị của Công ty TNHH British Council (Việt Nam) tại Hồ sơ đề nghị công nhận các cấp độ của chứng chỉ tiếng Anh Aptis ESOL tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng đánh giá chứng chỉ tiếng Anh Aptis ESOL họp ngày 24 tháng 3 năm 2023;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng.

## QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các cấp độ của chứng chỉ tiếng Anh Aptis ESOL International Certificate (Aptis ESOL) tương đương với các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (KNLNNVN).

Điều 2. Mức độ tương đương cụ thể như sau:

| KNLNNVN   |       | Aptis ESOL |
|-----------|-------|------------|
| Sơ cấp    | Bậc 1 | A1         |
|           | Bậc 2 | A2         |
| Trung cấp | Bậc 3 | B1         |
|           | Bậc 4 | B2         |
| Cao cấp   | Bậc 5 | C1         |
|           | Bậc 6 | C2         |

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, QL, CT.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Độ

PHỤ LỤC 2  
MẪU ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

BỘ Y TẾ

(chữ in hoa, thẳng, cỡ chữ 16, căn giữa)

HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

(chữ in hoa, in đậm, cỡ chữ 16, căn giữa)



(cỡ 3,0cm x 3,0cm)

HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN

(chữ in hoa, thẳng, in đậm, cỡ chữ 18, căn giữa)

TÊN ĐỀ TÀI

(chữ in hoa, thẳng, in đậm, cỡ chữ 24, căn giữa)

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU NGÀNH DƯỢC HỌC

(chữ in hoa, thẳng, in đậm, cỡ chữ 16, căn giữa)

HÀ NỘI – 202...

(chữ in hoa, thẳng, in đậm, cỡ chữ 16, căn giữa)

## BỘ Y TẾ

(chữ in hoa, cỡ chữ 16, căn giữa)

## HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

(chữ in hoa, thẳng, in đậm, cỡ chữ 16, căn giữa)

### HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN

(chữ in hoa, thẳng, in đậm, cỡ chữ 18, căn giữa)

### TÊN ĐỀ TÀI

(chữ in hoa, thẳng, in đậm, cỡ chữ 24, căn giữa)

### ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU NGÀNH DƯỢC HỌC

(chữ in hoa, thẳng, in đậm, cỡ chữ 16, căn giữa)

#### *Người hướng dẫn khoa học:*

(chữ in thường, nghiêng, đậm, cỡ chữ 14)

**1. PGS.TS. Nguyễn Văn A**

**2. ThS. Nguyễn Văn B**

(chữ in thường, đậm, cỡ chữ 14)

#### *Nơi thực hiện:*

(chữ in thường, nghiêng, đậm, cỡ chữ 14)

**1. Bộ môn A**

**2. Bộ môn B**

(chữ in thường, đậm, cỡ chữ 14)

**HÀ NỘI – 202...**

(chữ in hoa, thẳng, in đậm, cỡ chữ 16)

## HƯỚNG DẪN TRÌNH BÀY ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

### **Kết cấu và hình thức của Đề cương Nghiên cứu**

- Đề cương nghiên cứu cần phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, không được tẩy xóa, có đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị.
- Đề cương nghiên cứu được trình bày trong khoảng 15 -- 20 trang (không kể các trang bìa, mục lục, bảng chữ viết tắt, lời cam đoan, lời cảm ơn, phụ lục và tài liệu tham khảo) in một mặt, khổ giấy a4 (210 x 297mm) tùy theo đặc điểm của mỗi chuyên ngành. nghiên cứu sử dụng phông chữ times new romans, font unicode cỡ chữ 13pt; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 dòng; lề trên 2cm; lề dưới 2cm; lề trái 3cm; lề phải 2cm. số trang được đánh ở giữa, phía cuối mỗi trang giấy.
- Đề cương nghiên cứu không phải đóng bìa cứng, được trình bày theo bố cục kèm theo quy định này.

### **BỐ CỤC ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU**

**Trang bìa chính**

**Trang phụ bìa**

**MỤC LỤC**

**DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

**DANH MỤC CÁC BẢNG**

**DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ, SƠ ĐỒ, ĐỒ THỊ**

**ĐẶT VẤN ĐỀ**

Khoảng 1 trang, nêu được tầm quan trọng, ý nghĩa thực tiễn, sự cần thiết thực hiện đề tài nghiên cứu và mục tiêu của nghiên cứu (không quá 2 mục tiêu).

**CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN** (không đánh chữ số La Mã)

Chiếm khoảng 1/3 nghiên cứu, tổng quát hóa các vấn đề nghiên cứu liên quan tới đề tài.

1.1... (in đậm)

1.2....(in đậm)

## CHƯƠNG 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU (NGUYÊN LIỆU, THIẾT BỊ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU)

A. Đối với đề tài thực nghiệm trình bày theo nội dung sau:

2.1. Nguyên vật liệu, thiết bị

2.1.1.... (in đậm và nghiêng)

2.2. Nội dung nghiên cứu

2.2.1... (in đậm và nghiêng)

2.3. Phương pháp thực hiện (Phương pháp nghiên cứu): ...

B. Đối với đề tài điều tra cắt ngang, hồi cứu số liệu....

2.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Đối tượng nghiên cứu

2.1.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

2.2. Phương pháp thực hiện (phương pháp nghiên cứu..)

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu, phương tiện nghiên cứu, các biến số, cỡ mẫu (nếu có), phương pháp tiến hành, tiêu chí/chỉ tiêu nghiên cứu...

2.2.3. Xử lý số liệu

2.2.4. Đạo đức trong nghiên cứu

## CHƯƠNG 3. DỰ KIẾN THỰC NGHIỆM/ĐIỀU TRA, KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Gồm các nội dung chính sau:

Dự kiến kết quả thực nghiệm/điều tra: Từng thực nghiệm nên nêu lý do thực hiện, cách làm, bố cục hợp lý.

Nhận xét/ bàn luận: có thể trình bày cùng thực nghiệm hoặc thành mục bàn luận riêng.

### DỰ KIẾN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Viết ngắn gọn khoảng 1-2 trang, tóm lược những kết quả chính và những đóng góp mới của khóa luận đạt được so với mục tiêu đề ra và những kiến nghị, đề xuất. Không có lời bàn và bình luận thêm.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Hướng dẫn viết Tài liệu tham khảo:

- Tài liệu tham khảo bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập trong luận văn, luận án, khóa luận, bài báo....
- Trích dẫn tham khảo có ý nghĩa quan trọng đối với báo cáo nghiên cứu khoa học (làm tăng giá trị đề tài nghiên cứu nhờ có đối chiếu, tham khảo, so sánh,... với các nguồn tài liệu từ bên ngoài, thể hiện rõ nguồn gốc các thông tin thu thập được) và với người viết báo cáo (phát triển năng lực nghiên cứu: nhờ quá trình tìm kiếm và chọn lọc những thông tin có chất lượng, giúp làm tăng khả năng tự học, tự tìm kiếm thông tin và khai thác thông tin; bồi dưỡng ý thức đạo đức nghề nghiệp, tránh hành động đạo văn...). Trích dẫn theo chữ số (hệ thống Vancouver) là cách hiện đang được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam lựa chọn.
- Nguồn trích dẫn phải được ghi nhận ngay khi thông tin được sử dụng. Nguồn trích dẫn có thể được đặt ở đầu, giữa hoặc cuối một câu, cuối một đoạn văn hay cuối một trích dẫn trực tiếp (ví dụ hình vẽ, sơ đồ, công thức, một đoạn nguyên văn).
- + Các hình thức và nguyên tắc trích dẫn tài liệu tham khảo:
  - Hình thức trích dẫn
  - Trích dẫn trực tiếp là trích dẫn nguyên văn một phần câu, một câu, một đoạn văn, hình ảnh, sơ đồ, quy trình,... của bản gốc vào bài viết. Trích dẫn nguyên văn phải bảo đảm đúng chính xác từng câu, từng chữ, từng dấu câu được sử dụng trong bản gốc được trích dẫn. “Phần trích dẫn được đặt trong ngoặc kép”, [số TLTK] đặt trong ngoặc vuông. Không nên dùng quá nhiều cách trích dẫn này vì bài viết sẽ nặng nề và đơn điệu.
  - Trích dẫn gián tiếp là sử dụng ý tưởng, kết quả, hoặc ý của một vấn đề để diễn tả lại theo cách viết của mình nhưng phải đảm bảo đúng nội dung của bản gốc. Đây là cách trích dẫn được khuyến khích sử dụng trong nghiên cứu khoa học. Khi trích dẫn theo cách này cần cẩn trọng và chính xác để tránh diễn dịch sai, đảm bảo trung thành với nội dung của bài gốc.
  - Trích dẫn thứ cấp là khi người viết muốn trích dẫn một thông tin qua trích dẫn trong một tài liệu của tác giả khác. Ví dụ khi người viết muốn trích dẫn một thông tin có nguồn gốc từ tác giả A, nhưng không tìm được trực tiếp bản gốc tác giả A mà thông qua một

tài liệu của tác giả B. Khi trích dẫn theo cách này không liệt kê tài liệu trích dẫn của tác giả A trong danh mục tài liệu tham khảo. Một tài liệu có yêu cầu khoa học càng cao thì càng hạn chế trích dẫn thứ cấp mà phải tiếp cận càng nhiều tài liệu gốc càng tốt.

- Một số nguyên tắc về trích dẫn tài liệu tham khảo

- Tài liệu tham khảo có thể được trích dẫn và sử dụng trong các phần đặt vấn đề, tổng quan, phương pháp nghiên cứu, bàn luận. Phần giả thiết nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, kết luận, kiến nghị không sử dụng tài liệu tham khảo.
- Cách ghi trích dẫn phải thống nhất trong toàn bộ bài viết và phù hợp với cách trình bày trong danh mục tài liệu tham khảo.
- Việc trích dẫn là theo thứ tự của tài liệu tham khảo ở danh mục Tài liệu tham khảo và được đặt trong ngoặc vuông, khi cần có cả số trang, ví dụ [15, 314-315]. Đối với phần được trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau, số của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng ngoặc vuông và theo thứ tự tăng dần, cách nhau bằng dấu phẩy và không có khoảng trắng, ví dụ [19],[25],[41].
- Việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả nghiên cứu của người khác, của đồng tác giả phải được dẫn nguồn đầy đủ và rõ ràng. Nếu sử dụng tài liệu của người khác (trích dẫn bảng, biểu, công thức, đồ thị cùng những tài liệu khác) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì luận văn không được duyệt để bảo vệ.
- Không ghi học hàm, học vị, địa vị xã hội của tác giả vào thông tin trích dẫn.
- Tài liệu được trích dẫn trong bài viết phải có trong danh mục tài liệu tham khảo.
- Tài liệu được liệt kê trong danh mục tham khảo phải có trích dẫn trong bài viết.
- Không trích dẫn tài liệu mà người viết chưa đọc. Chỉ trích dẫn khi người viết phải có tài liệu đó trong tay và đã đọc tài liệu đó. Không nên trích dẫn những chi tiết nhỏ, ý kiến cá nhân, kinh nghiệm chủ quan, những kiến thức đã trở nên phổ thông.
- Khi một thông tin có nhiều người nói đến thì nên trích dẫn những nghiên cứu/ bài báo/ tác giả có tiếng trong chuyên ngành.

- Xây dựng và cách trình bày danh mục tài liệu tham khảo:

- Tài liệu tham khảo gồm: sách, các ấn phẩm, tạp chí, hoặc trang Web đã đọc và được trích dẫn hoặc được sử dụng để hình thành ý tưởng nghiên cứu.

**Lưu ý:** Học viên chỉ trích dẫn trực tiếp, không trích lại từ nguồn khác. Ít nhất phải có 50% tài liệu tham khảo được xuất bản trong 10 năm gần đây.

- Trình tự sắp xếp (theo qui định Bộ Giáo dục)
- Tác giả là người nước ngoài xếp thứ tự ABC theo họ.
- Tác giả là người Việt Nam xếp thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ.
- Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục Thống kê xếp vào vần T, Bộ Giáo dục & Đào tạo xếp vào vần B...
- Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch. Những tài liệu viết bằng tiếng nước ngoài ít người Việt biết thì có thể ghi thêm phần tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu. Không nên dùng luận văn, luận án, Website và hạn chế dùng sách giáo khoa làm tài liệu tham khảo.
- Tài liệu tham khảo là bài báo trong tạp chí, tập san được trình bày như sau:  
 Họ và tên tác giả được viết đầy đủ đối với tên người Việt Nam; Họ (viết đầy đủ), tên gọi và tên đệm (viết tắt) đối với tên người nước ngoài. Nếu bài báo có nhiều tác giả, cần ghi tên 3 tác giả đầu và cộng sự (et al-tiếng Anh), năm xuất bản (trong ngoặc đơn). Tên bài báo. *Tên tạp chí, tập san (ghi nghiêng)*, tập (số, không có dấu ngăn cách, đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn), các số trang (gạch nối giữa hai số, dấu chấm kết thúc).  
 Ví dụ:
  1. Nguyễn Kim Sơn, Phạm Hùng Vân, Nguyễn Bảo Sơn và cộng sự (2010). Đột biến gen mã hóa EGFR trong ung thư phổi. *Tạp chí nghiên cứu y học*, 3, 30-37.
  2. Amanda B.R, Donna P.A, Robin J.L et al (2008). Total prostate specific antigen stability confirmed after long-term storage of serum at -80C. *J.Urol*, 180(2), 534-538.
- Tài liệu tham khảo là một chương (một phần) trong cuốn sách ghi như sau:  
 Họ và tên tác giả của chương (phần) sách hoặc cơ quan ban hành; năm xuất bản (đặt trong ngoặc đơn). Tên chương (hoặc phần), *Tên sách (ghi nghiêng, dấu phẩy cuối tên)*, lần xuất bản (chỉ ghi mục này với lần xuất bản thứ hai trở đi), nhà xuất bản (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản); nơi xuất bản (ghi tên thành phố, không phải ghi tên quốc gia), tập, trang.. Nếu sách có hai tác giả thì sử dụng chữ và (hoặc chữ and) để nối tên hai tác giả. Nếu sách có 3 tác giả trở lên thì ghi tên tác giả thứ nhất và cụm từ cộng sự (hoặc et al.). Ví dụ:

Kouchoukos N.T (2013). Postoperative care. *Kirklin/Barratt-Boyes Cardiac Surgery*, fourth edition, Elsevier Saunder, Philadenphia, 1, 190-249.

- Tài liệu tham khảo là sách ghi như sau:

Tên tác giả hoặc cơ quan ban hành; năm xuất bản (đặt trong ngoặc đơn). *Tên sách* (ghi nghiêng, dấu phẩy cuối), lần xuất bản (chỉ ghi mục này với lần xuất bản thứ hai trở đi), nhà xuất bản (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản); nơi xuất bản (ghi tên thành phố, không phải ghi tên quốc gia, đặt dấu chấm kết thúc). Nếu sách có hai tác giả thì sử dụng chữ và (hoặc chữ and) để nối tên hai tác giả. Nếu sách có 3 tác giả trở lên thì ghi tên tác giả thứ nhất và cụm từ cộng sự (hoặc et al.). Ví dụ:

Trần Thừa (1999). *Kinh tế học vĩ mô*, trang 103, 106-109.

1. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội
2. Phạm Thắng và Đoàn Quốc Hưng (2007). *Bệnh mạch máu ngoại vi*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002). *Các văn bản pháp luật về đào tạo sau đại học*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
4. Boulding K.E (1995). *Economic Analysis*, Hamish Hamilton, London
5. Grace B. et al (1988). *A history of the world*, NJ: Princeton University Press, Princeton.

- Tài liệu tham khảo là luận án, luận văn, khóa luận ghi như sau:

Tên tác giả, năm bảo vệ (đặt trong ngoặc đơn). *Tên đề tài luận án, luận văn* (ghi nghiêng, dấu phẩy cuối tên luận án/luận văn), bậc học, tên chính thức của cơ sở đào tạo. Ví dụ:

1. Đoàn Quốc Hưng (2006). *Nghiên cứu lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị ngoại khoa bệnh thiếu máu chi dưới mạn tính do vỡ xơ động mạch*, Luận án tiến sĩ y học, Trường Đại học Y Hà Nội.
2. Nguyễn Hoàng Thanh (2011). *Nghiên cứu mức sẵn sàng chi trả cho cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường tại huyện Kim Bảng, Hà Nam năm 2010*, Luận văn Thạc sĩ y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo là bài báo đăng trong các kỷ yếu của hội nghị, hội thảo, diễn đàn... ghi như sau:

Tên tác giả (năm). Tên bài báo. *Tên kỷ yếu/tên hội nghị/diễn đàn* (ghi nghiêng), Địa điểm, thời gian tổ chức, cơ quan tổ chức, số thứ tự trang của bài báo trong kỷ yếu. Ví dụ:

Nguyễn Đức Chính, Phạm Hải Bằng, Phạm Văn Trung và cs (2013). Nhận xét tình hình bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS điều trị tại bệnh viện Việt Đức giai đoạn 2010-2012. *Hội nghị khoa học quốc gia về phòng chống HIV/AIDS lần thứ V*, Trường Đại học Y Hà Nội ngày 2-3/12/2013, Bộ Y tế, 342 346

- Tài liệu tham khảo là các giáo trình, bài giảng hay tài liệu lưu hành nội bộ: Cần cung cấp thông tin cơ bản về tên tác giả, năm xuất bản, tên giáo trình, bài giảng, nhà xuất bản (nếu có), đơn vị chủ quản. Ví dụ:

1. Tạ Thành Văn (2013). *Giáo trình Hóa sinh lâm sàng*. Nhà xuất bản Y học, Trường Đại học Y Hà Nội

2. Hội đồng chức danh Nhà nước (2012). *Văn bản pháp quy và tài liệu hướng dẫn việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư năm 2012*. Hà Nội, tháng 5 năm 2012.

- Tài liệu tham khảo trích dẫn từ nguồn internet, báo mạng (hết sức hạn chế loại trích dẫn này), nếu thật cần thiết thì ghi trích dẫn như sau:

Tên tác giả (nếu có), năm (nếu có). Tên tài liệu tham khảo, <đường dẫn để tiếp cận tài liệu đó>, thời gian trích dẫn. Ví dụ:

35. Nguyễn Trần Bạt (2009). Cải cách giáo dục Việt Nam, <[http://www.chungta.com/Desktop.aspx/chungtasuyngam/giaoduc/cai\\_cach\\_giao\\_duc\\_Viet\\_Nam/](http://www.chungta.com/Desktop.aspx/chungtasuyngam/giaoduc/cai_cach_giao_duc_Viet_Nam/)>, xem 12/3/2009

2. Anglia Ruskin University. Havard system of Referencing Guide. [online] Available at: <http://libweb.anglia.ac.uk/referencing/havard.htm> [Accessed 12 August 2011]

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN XIN XÁC NHẬN ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN**

Kính gửi:

**Hội đồng Tuyển sinh Sau đại học – Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam**

Tôi tên là: .....

Ngày sinh: .....

Quê quán: .....

Địa chỉ thường trú: .....

.....

Dân tộc: .....

Cơ quan công tác hiện nay: .....

Địa chỉ cơ quan: .....

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị các cấp có thẩm quyền xác nhận tôi thuộc diện đối tượng ưu tiên theo quy định (thí sinh đánh dấu vào ô tương ứng):

1. ☐ Có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên tại Khu vực 1 (KV1).
2. ☐ Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.
3. ☐ Con liệt sĩ.
4. ☐ Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.
5. ☐ Dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên tại KV1.
6. ☐ Con đẻ của người nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng học tập, sinh hoạt.

Tôi làm đơn này để hoàn thiện hồ sơ dự thi tuyển sinh sau đại học tại Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam năm 2025.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN**

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Ưu tiên mục 1: Xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự
- Ưu tiên mục 2, 3, 4, 6: Xác nhận của phòng Lao động và thương binh xã hội cấp Huyện trở lên
- Ưu tiên mục 5: Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp Xã trở lên
- Thí sinh khi nộp giấy xác nhận đối tượng xét ưu tiên phải kèm theo bản sao các minh chứng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

TRÌNH ĐỘ: .....

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Sau đại học Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

1. Họ và tên (chữ in hoa): ..... Nam ☐ Nữ ☐
2. Ngày sinh: ..... Nơi sinh: ..... Dân tộc: .....
3. Quê quán: .....
4. Địa chỉ thường trú: .....
5. Ngày vào Đảng CSVN: ..... Ngày chính thức: .....
6. Đối tượng dự thi: Biên chế: ☐ Hợp đồng: ☐ Thí sinh tự do: ☐  
Đối tượng khác (Ghi cụ thể): .....
7. Đối tượng ưu tiên (nếu có): Thương binh: ☐ Con liệt sĩ: ☐ Anh hùng LLVT: ☐  
Người dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn: ☐ Con nạn nhân chất độc da cam: ☐  
Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên ở các xã thuộc vùng khó khăn: ☐
8. Nghề nghiệp chức vụ (ghi rõ chức vụ): .....
9. Cơ quan công tác hiện nay: .....
10. Địa chỉ cơ quan: .....
- 11a. Thâm niên công tác từ khi tốt nghiệp đại học: .....
- b. Thâm niên công tác chuyên môn YHCT: .....
- c. Thâm niên công tác từ khi tốt nghiệp Sau đại học: .....
12. Văn bằng đại học: Trường tốt nghiệp (TN) .....  
Hệ đào tạo: ..... Ngành đào tạo: .....  
Năm TN: ..... Loại TN: .....
13. Văn bằng đại học khác (nếu có) .....
14. Chứng chỉ định hướng chuyên khoa (nếu có) .....
15. Ngoại ngữ đăng ký dự tuyển: .....
- a. Diện thi ngoại ngữ (ghi rõ ngoại ngữ dự tuyển) .....
- b. Diện miễn ngoại ngữ (ghi rõ loại văn bằng ngoại ngữ) .....
16. Địa chỉ liên hệ: .....  
Số điện thoại của thí sinh: ..... Email: .....  
Tôi xin cam thực hiện đầy đủ quy chế tuyển sinh, quy chế đào tạo hiện hành, quy định của Học viện và cơ quan cử đi học  
Những điều ghi trong đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

.....ngày.....tháng.....năm 20

NGƯỜI LÀM ĐƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN THÂM NIÊN CÔNG TÁC

Kính gửi. HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ thông báo tuyển sinh Sau đại học năm .....của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Đơn vị:.....

Xác nhận Ông/Bà:.....

Sinh ngày: .....

Công tác tại:.....

Đã có thâm niên công tác trong chuyên ngành Y học cổ truyền từ ngày.....đến ngày.....

Kính đề nghị Học viện tạo điều kiện để Ông/Bà.....được dự thi .....

Khóa.....năm.....

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà nội, ngày    tháng    năm

**Xác nhận của cơ quan**

(Ký đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ẢNH

4x6

(đóng dấu giáp lai  
của nơi xác nhận  
hồ sơ)

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

### TỰ THUẬT

Họ và tên:..... Nam, nữ:.....

Sinh năm:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:.....

.....

.....

Chứng minh thư nhân dân số:..... cấp tại.....

Ngày.....tháng.....năm .....

Khi cần báo tin cho ai, ở đâu?

.....

.....

.....

Số.....

Ký hiệu.....

## HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

Họ và tên bố:..... Sinh năm.....

Nghề nghiệp..... Nơi làm việc.....

Họ và tên mẹ ..... Sinh năm.....

Nghề nghiệp..... Nơi làm việc.....

Nơi ở: .....

Họ và tên chồng ( vợ ) ..... Sinh năm.....

Nghề nghiệp..... Nơi làm việc.....

Họ và tên các con

Tuổi

## Nghề nghiệp

2).....

41)

## HỌ VÀ TÊN ANH CHỊ EM RUỘT

(Ghi rõ tên, tuổi, chỗ ở, nghề nghiệp và trình độ chính trị của từng người)

Họ và tên khai sinh :.....Nam, nữ:.....

Tên thường gọi.....

Sinh ngày.....tháng .....năm ..... tại:.....

Nguyên quán:.....

Nơi đăng ký thường trú hiện nay:.....

.....

Dân tộc:.....Tôn giáo.....

Thành phần bản thân hiện nay:.....

Trình độ văn hóa (THPT, THBT, TCCN ).....

Nơi cấp bằng .....Kí ngày .....tháng.....năm.....

Trình độ ngoại ngữ:.....

Nơi cấp .....Kí ngày .....tháng.....năm.....

Đã tốt nghiệp đại học.....Ngành.....

Nơi cấp .....Kí ngày .....tháng.....năm.....

Đã tốt nghiệp sau đại học.....Ngành.....

Nơi cấp .....Kí ngày .....tháng.....năm.....

Kết nạp Đảng Cộng sản Việt Nam ngày.....tháng.....năm.....

Nơi kết nạp:.....

Tình trạng sức khỏe hiện nay:.....

Nghề nghiệp hoặc trình độ chuyên môn.....

Cấp bậc:.....Hệ số lương chính hiện nay:.....

Ngày nhập ngũ QĐNDVN(TNXP).....ngày xuất ngũ.....

Lý do:.....

## QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN

( Ghi từ khi tốt nghiệp THPT, THPT..., Cao đẳng, Đại học ..., Công tác)

| Từ tháng năm<br>đến tháng năm | Học, làm gì? | Ở đâu? | Kết quả, chức vụ |
|-------------------------------|--------------|--------|------------------|
|                               |              |        |                  |
|                               |              |        |                  |
|                               |              |        |                  |
|                               |              |        |                  |
|                               |              |        |                  |
|                               |              |        |                  |
|                               |              |        |                  |
|                               |              |        |                  |

### KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

a, Khen thưởng:.....

b, Kỷ luật:.....

### LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu có điều gì khai sai trái, tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN,  
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**

Ngày.....tháng.....năm 20..

Người khai ký, ghi rõ họ tên

Tôi là .....

Chức vụ.....

Xác nhận hồ sơ .....

.....

Ngày.....tháng.....năm 20..

Kí tên và đóng dấu